

## DỰ THẢO

### NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN

**Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về "Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới"**

*(Tài liệu tại Hội nghị triển khai Nghị quyết ngày 21/7/2022 của đồng chí Lê Minh Khái, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ)*

Tại Hội nghị Trung ương 5 Khóa XIII vừa qua, Ban Chấp hành Trung ương dành nhiều thời gian thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn, sôi nổi và đã thống nhất cao ban hành Nghị quyết mới về "**tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới**" - Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022.

Theo Chương trình công tác của Trung ương, Hội nghị ngày hôm nay **nhằm quán triệt sâu rộng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để triển khai thực hiện thật tốt Nghị quyết quan trọng này.** Tài liệu, nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW đã được gửi đến các đồng chí. Theo phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sau đây, tôi xin tập trung trình bày, giới thiệu với các đồng chí về một số nội dung chủ yếu:

**Thứ nhất,** tính cấp thiết ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về "tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới".

**Thứ hai,** nội dung cơ bản của Nghị quyết số 20-NQ/TW, đặc biệt những nội dung mới.

**Thứ ba,** các cấp, các ngành, các địa phương cần làm gì để thực hiện có kết quả Nghị quyết, sớm đưa Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống.

**I. Tính cấp thiết của Nghị quyết số 20-NQ/TW về "tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới".**

**1- Xuất phát từ thực tiễn công tác quản lý, phát triển khu vực kinh tế tập thể.**

Đánh giá kết quả sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về "tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể", tại Hội

ng nghị Trung ương 5 vừa qua đã dành nhiều thời gian, thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc và thống nhất cao về sự cần thiết phải tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò và những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của khu vực KTTT:

### ***Về những kết quả đạt được***

Nghị quyết số 20-NQ/TW đã nêu thành tựu nổi bật, đó là: khu vực kinh tế tập thể cơ bản đã khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Trong đó:

- Nhận thức về phát triển kinh tế tập thể, mà trọng tâm là hợp tác xã trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân được nâng lên.

- Chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể được quan tâm xây dựng, hoàn thiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Hợp tác xã đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình kiểu mới theo quy định của pháp luật.

- Số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới tăng đáng kể, phát triển đa dạng hơn về ngành nghề, quy mô và trình độ, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên, tạo việc làm và nâng cao thu nhập thường xuyên cho người lao động. Tổ hợp tác với cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, nội dung hoạt động đơn giản nhưng thiết thực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu liên kết linh hoạt và mang tính ngắn hạn của người dân.

- Liên kết giữa các hợp tác xã với nhau, với doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác bước đầu phát triển.

### ***Về những hạn chế, yếu kém***

Nghị quyết số 20-NQ/TW đã chỉ ra những hạn chế, yếu kém chủ yếu như sau:

- Tốc độ tăng trưởng, tỉ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào GDP còn thấp và có xu hướng giảm.

- Hợp tác xã phát triển không đồng đều giữa các địa phương, vùng, miền, giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp.

- Số lượng hợp tác xã tuy tăng, nhưng số lượng thành viên bình quân trong hợp tác xã có xu hướng giảm; không ít thành viên tham gia

hoạt động của hợp tác xã còn hình thức, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong hợp tác xã.

- Năng lực nội tại của hợp tác xã còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao, mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp, trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế. Phần lớn hợp tác xã, tổ hợp tác có quy mô nhỏ, vốn ít, phạm vi hoạt động hẹp, năng lực cạnh tranh, lợi ích mang lại cho thành viên thấp; tính liên kết trong nội bộ hợp tác xã còn rất yếu; vấn đề nợ của hợp tác xã, tình trạng chiếm dụng vốn chưa được xử lý dứt điểm.

- Các hoạt động liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác chưa phổ biến.

- Số lượng liên hiệp hợp tác xã ít; tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác thiếu ổn định; nhiều hợp tác xã chuyển đổi, tổ chức lại mang tính hình thức, chưa thực sự chuyển biến về chất.

#### ***Về nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém***

Nghị quyết số 20-NQ/TW đã xác định rõ những hạn chế, yếu kém nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nhận thức của nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình hợp tác xã thời kỳ bao cấp; hoài nghi về sự thành công của kinh tế tập thể.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp uỷ đảng, chính quyền còn hình thức, chưa thực sự quan tâm, thiếu quyết liệt. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết hiệu quả chưa cao.

- Việc tổng kết lý luận và thực tiễn về kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa kịp thời; khung khổ pháp lý trong đó có Luật Hợp tác xã còn nhiều vướng mắc, bất cập, chậm được sửa đổi, bổ sung. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho kinh tế tập thể tuy nhiều nhưng dàn trải, phân tán, chủ yếu là lồng ghép, thiếu tập trung, chưa thống nhất, thiếu nguồn lực hoặc không khả thi.

- Đánh giá về hiệu quả và đóng góp của kinh tế tập thể trong nền kinh tế chưa đầy đủ dẫn đến hạ thấp vai trò, vị trí của thành phần kinh tế

tập thể trong nền kinh tế quốc dân.

- Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thiếu thống nhất, một số nơi buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu; thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật về kinh tế tập thể chưa thường xuyên. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể chưa được kiện toàn, còn nhiều bất cập, không thống nhất, thiếu chặt chẽ, phân tán, chưa hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ hợp tác xã còn yếu, chưa được đào tạo chuyên sâu. Một số hợp tác xã chưa tuân thủ nguyên tắc hoạt động theo quy định của pháp luật; thành viên hợp tác xã vẫn còn tâm lý ỷ lại, dựa dẫm hoặc trông chờ hỗ trợ của Nhà nước.

## **2- Yêu cầu về hoàn thiện chính sách phát triển KTTT**

***Cương lĩnh của Đảng đã khẳng định:*** Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã khẳng định về việc *“Đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực”*.

Kết luận Hội nghị Trung ương 5 vừa qua, Ban chấp hành Trung ương yêu cầu trong thời gian tới phải tiếp tục quán triệt, nhận thức sâu sắc, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 5 về phát triển kinh tế tập thể phù hợp với yêu cầu, tính chất của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của nước ta. Đồng thời, Hội nghị khẳng định sự phát triển KTTT là xu thế tất yếu khách quan và phải xuất phát từ nhu cầu thiết thực của các thành viên; tôn trọng các giá trị, nguyên tắc hoạt động của HTX phù hợp với đặc điểm KTXH của từng địa phương, từng vùng và của cả nước. KTTT có nhiều hình thức đa dạng phát triển từ thấp đến cao, trong đó HTX là nòng cốt.

Xuất phát từ yêu cầu và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết mới về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới là một yêu cầu cấp thiết nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phù hợp với thực tiễn và tạo nguồn lực và động lực mới để phấn đấu đến năm 2030 nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung

bình cao; và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Trên cơ sở đánh giá một cách bài bản, khách quan, nghiêm túc về các kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân; phân tích bối cảnh mới trong nước, quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với việc khẳng định vai trò, vị trí và phát triển, nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế tập thể, Hội nghị Trung ương 5 đã thống nhất cao về 5 quan điểm chỉ đạo, mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể đối với khu vực kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, cùng với đó là 5 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và phân công các đơn vị tổ chức thực hiện.

**II. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 20-NQ/TW, đặc biệt những nội dung mới trong Nghị quyết là gì.**

### **1- Về quan điểm chỉ đạo**

Trên cơ sở đánh giá các kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân; phân tích bối cảnh mới trong nước, quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế tập thể, Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đưa ra 5 nhóm quan điểm chỉ đạo nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, cụ thể:

#### ***Nhóm quan điểm thứ nhất***

Nghị quyết khẳng định quan điểm xuyên suốt của Đảng về kinh tế tập thể, đó là: *“Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”*.

Nghị quyết cũng nhấn mạnh: *“Phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xuất phát từ nhu cầu thiết thực, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện cho thành viên sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững. Phát triển kinh tế tập thể phải tôn trọng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của kinh tế tập thể, phù hợp với điều kiện, đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương, vùng, miền và cả nước”*.

Đây là nội dung mới so với Nghị quyết số 13-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 khóa IX, trên cơ sở cập nhật quan điểm trong Cương lĩnh 2011 và Nghị quyết Đại hội Đảng XIII. Qua đây, Trung ương thống nhất về quan điểm phát triển kinh tế tập thể, trong đó khẳng định rõ vị trí, vai trò

của KTTT trong nền kinh tế quốc dân và xu thế phát triển trong giai đoạn mới. KTTT không phủ nhận kinh tế hộ mà còn hỗ trợ cho kinh tế hộ phát triển theo hướng hiệu quả, bền vững hơn.

### ***Nhóm quan điểm thứ hai***

Nghị quyết xác định rõ “*Kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...) trong đó hợp tác xã là nòng cốt*”, đồng thời đặt ra yêu cầu “*tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các liên hiệp hợp tác xã, không giới hạn về quy mô, lĩnh vực và địa bàn*”.

Nghị quyết cũng nêu rõ “*Kinh tế tập thể lấy lợi ích kinh tế là trọng tâm, bao gồm lợi ích của thành viên, tập thể và Nhà nước, đồng thời coi trọng lợi ích chính trị, văn hoá, xã hội trên địa bàn*”.

Quan điểm này kế thừa quan điểm của Nghị quyết số 13-NQ/TW, đồng thời làm rõ hơn hình thức tổ chức và mục tiêu hướng đến của kinh tế tập thể: kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức **kinh tế hợp tác** đa dạng, biểu hiện dưới một số hình thức tổ chức cụ thể, phát triển từ thấp đến cao như tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã... Mục tiêu chính của kinh tế tập thể không chỉ là lợi ích kinh tế của thành viên, của tập thể và của Nhà nước, mà còn chú trọng lợi ích chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn. Qua đó, đánh giá đầy đủ, toàn diện của kinh tế tập thể.

Đồng thời, quan điểm này nhằm khắc phục sự yếu kém trong việc liên kết giữa các HTX, hướng tới đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái các tổ chức kinh tế tập thể.

### ***Nhóm quan điểm thứ ba***

Quan điểm này là về những đặc điểm cơ bản của kinh tế tập thể, gồm: “*Kinh tế tập thể phát triển dựa trên sở hữu riêng của thành viên và sở hữu chung của tập thể; tổ chức hoạt động theo nguyên tắc đối nhân, không phụ thuộc vào vốn góp; phân phối theo mức độ tham gia dịch vụ, theo hiệu quả lao động và theo vốn góp. Thành viên kinh tế tập thể bao gồm các thể nhân và pháp nhân, thành viên chính thức và thành viên liên kết, cùng góp vốn, góp tài sản, góp sức trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Khuyến khích việc tích lũy và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản chung*

trong tổ chức kinh tế tập thể.”

So với Nghị quyết số 13-NQ/TW, Nghị quyết lần này Trung ương đã bổ sung khái niệm thành viên chính thức và thành viên liên kết trong các tổ chức kinh tế tập thể để tạo điều kiện thu hút thêm thành viên. Ở đây, có thể hiểu thành viên liên kết là những cá nhân, pháp nhân hợp tác với tổ chức kinh tế tập thể để thực hiện một số khâu, nhiệm vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có một số quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng hợp tác, là bước trung gian trước khi trở thành thành viên chính thức của tổ chức.

Quan điểm này chỉ ra sự khác biệt giữa tổ chức theo hình thức kinh tế tập thể và các hình tổ chức doanh nghiệp. Trong đó, Nghị quyết nhấn mạnh tính dân chủ và không phụ thuộc vào vốn góp trong quản lý, điều hành để bảo đảm quyền quyền bình đẳng giữa các thành viên tham gia, đồng thời phân phối theo mức độ tham gia dịch vụ, theo hiệu quả lao động và theo vốn góp (*bảo đảm kinh tế tập thể vận hành theo kinh tế thị trường định hướng XHCN*).

#### ***Nhóm quan điểm thứ tư***

Quan điểm này nhấn mạnh những yêu cầu đặt ra đối với phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, cụ thể: “Phát triển kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hoà trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn; có chính sách ưu tiên cho các tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức. Đánh giá hiệu quả kinh tế tập thể toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, hiệu quả của tổ chức và của thành viên.”

So với Nghị quyết số 13-NQ/TW, Nghị quyết lần này Trung ương xác định phát triển kinh tế tập thể theo các xu thế phát triển hiện nay: phải đồng thời quan tâm cả số lượng và chất lượng (*để đáp ứng yêu cầu mới của sự phát triển*); phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh

tế tuần hoàn, kinh tế tri thức.... Đồng thời, tiếp tục khẳng định đánh giá hiệu quả kinh tế tập thể phải đánh giá toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, cả hiệu quả của tổ chức và của các thành viên. Qua đó, khẳng định kinh tế tập thể không đứng ngoài cuộc trong xu thế phát triển chung của đất nước, nhất là phát triển kinh tế tập thể phải chú trọng chất lượng và bảo đảm hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực, địa bàn.

Thực tế tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW cho thấy kinh tế tập thể phát huy hiệu quả tốt tại các khu vực khó khăn, vùng biên giới, hải đảo... (mô hình hay của tổng kết), góp phần bảo đảm an ninh, an sinh, an dân, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân...

### ***Nhóm quan điểm thứ năm***

Trong quan điểm này, Trung ương đặt ra yêu cầu đối với các cơ quan trong hệ thống chính trị; các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân: *“Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh hợp tác xã và các tổ chức đại diện phối hợp chặt chẽ trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia phát triển kinh tế tập thể.”*

Quan điểm này kế thừa Nghị quyết 13-NQ/TW, trong đó tiếp tục khẳng định phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị **và nhấn mạnh** vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và hệ thống liên minh hợp tác xã trong việc phát triển kinh tế tập thể.

## **2- Về mục tiêu**

**Mục tiêu tổng quát:** Phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững, cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân với nhiều mô hình hợp tác, liên kết trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần



nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

***Mục tiêu cụ thể:***

*Đến năm 2030:* (i) Cả nước có khoảng 140.000 tổ hợp tác, với 2 triệu thành viên; 45.000 hợp tác xã với 8 triệu thành viên; 340 liên hiệp hợp tác xã với 1.700 hợp tác xã thành viên; (ii) Bảo đảm trên 60% tổ chức kinh tế tập thể đạt loại tốt, khá, trong đó có ít nhất 50% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị. Có trên 5.000 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

*Đến năm 2045:* Phân đầu thu hút tối thiểu 20% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể. Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết. Phân đầu có ít nhất 3 tổ chức kinh tế tập thể nằm trong bảng xếp hạng 300 hợp tác xã lớn nhất toàn cầu do Liên minh Hợp tác xã quốc tế (ICA) công nhận. Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Đây là nội dung mới so với Nghị quyết số 13-NQ/TW, trong đó đưa ra những định hướng lớn, mang tính chất dài hạn và những mục tiêu cụ thể, lượng hóa cho từng giai đoạn, làm cơ sở để chúng ta xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát (*Mục tiêu cụ thể này được xây dựng trên cơ sở đánh giá thực tiễn sự phát triển của kinh tế tập thể thời gian qua và cập nhật xu thế phát triển của thế giới cũng như yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn đến 2030 và tầm nhìn đến 2045*).

### **3- Về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu**

*1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*

Đây là nội dung quan trọng, cốt lõi khắc phục cho được tồn tại kéo dài và chậm được khắc phục trong thời gian vừa qua và xác định đây là nhiệm vụ trước tiên. Trên cơ sở kết thừa Nghị quyết 13-NQ/TW, Nghị quyết lần này Trung ương bổ sung, làm rõ hơn về bản chất, nội hàm kinh tế tập thể với cách diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu hơn trong quá trình thực hiện:

- Làm rõ hơn về mục đích hoạt động của kinh tế tập thể, theo đó: *“Các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có mục đích kinh tế - xã hội và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy. Kinh tế tập thể coi trọng lợi ích của thành viên, sự hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau, hướng đến làm giàu cho từng thành viên và tập thể. Bên cạnh mục tiêu kinh tế, các tổ chức kinh tế tập thể còn thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn”*.

- Làm rõ hơn cách đánh giá hiệu quả và đóng góp về kinh tế, xã hội của kinh tế tập thể trong nền kinh tế, theo đó: *“hiệu quả của tổ chức kinh tế tập thể chủ yếu dựa trên số lượng, chất lượng thành viên tham gia, lợi ích tổ chức mang lại cho thành viên và cộng đồng”; “đóng góp về mặt kinh tế của kinh tế tập thể trong nền kinh tế quốc dân là tỉ trọng đóng góp vào GDP, là hiệu quả sản xuất, kinh doanh, lợi nhuận của tổ chức, thu nhập của thành viên”; “đóng góp về mặt xã hội của kinh tế tập thể là số lượng thành viên, số lượng việc làm, việc đóng góp vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phong trào thi đua, hoạt động nhân đạo từ thiện, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn”*.

Qua đây, Trung ương yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ đảng viên quán triệt và thống nhất nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ

được giao, nhất là tính toán, đánh giá đúng mức độ đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào GDP và các mặt kinh tế - xã hội khác.

*2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể*

Kế thừa Nghị quyết 13-NQ/TW, cập nhật Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các Nghị quyết, Kết luận của Đảng gần đây, Trung ương yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho phát triển kinh tế tập thể, trong đó tập trung:

- Làm rõ hơn về các loại hình tổ chức kinh tế tập thể, quy định về phát triển thành viên, nâng cao khả năng huy động vốn, quy định về phát triển doanh nghiệp trong các tổ chức kinh tế tập thể, quy định về kiểm toán...

- Xác định rõ kinh tế tập thể là chủ thể phù hợp để kết hợp đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công - quản trị cộng đồng); có cơ chế đặc thù cho kinh tế tập thể; có chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên phạm vi toàn quốc để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp với yêu cầu phát triển của kinh tế tập thể và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh đó, Trung ương đề ra 8 nhóm chính sách cụ thể để khuyến khích, phát triển kinh tế tập thể gồm:

*(i) Chính sách phát triển nguồn nhân lực*

- Đưa nội dung đào tạo về kinh tế tập thể vào chương trình của một số trường đại học, giảng dạy chính thức trong chương trình đào tạo lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên. Hằng năm dành chỉ tiêu cử cán bộ trẻ đi đào tạo chính quy về kinh tế tập thể tại một số quốc gia có phong trào hợp tác xã phát triển mạnh.

Chuẩn hoá các chức danh quản lý trong tổ chức kinh tế tập thể (giám đốc, kế toán, kiểm soát). Nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với các cán bộ quản lý chưa đạt tiêu chuẩn chức danh vị trí đang đảm nhiệm.

- Khuyến khích thu hút cán bộ quản lý và khoa học về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể, nhà nước hỗ trợ trả lương cho cán bộ quản lý

và khoa học được đào tạo tại các trường đại học có chuyên ngành phù hợp, được đại hội thành viên nhất trí nhận về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể.

*(ii) Chính sách đất đai*

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp để hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp quy mô lớn. Hoàn thiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cấp, trong đó bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể thuê. Ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, bảo đảm sử dụng đất đai có hiệu quả.

*(iii) Chính sách tài chính*

Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức kinh tế tập thể. Hỗ trợ phí kiểm toán, hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp đối với các tổ chức kinh tế tập thể.

*(iv) Chính sách tín dụng*

- Các tổ chức kinh tế tập thể được vay vốn như các tổ chức kinh tế khác; được hỗ trợ để phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm bền vững, nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, các tiêu chuẩn, điều kiện cấp tín dụng, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng đối với các dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Nâng cao và phát huy vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã trong việc hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và bảo lãnh tín dụng đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch, không để thất thoát. Hướng dẫn thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ tại các tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện.

*(v) Chính sách khoa học - công nghệ*

- Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý và khoa học - công nghệ cho các tổ chức kinh tế tập thể trên cơ sở nhu cầu và theo hợp đồng được ký kết với cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn.

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể có dự án ứng dụng, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo được vay vốn trung và dài hạn từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và của các bộ, ngành, địa phương.

*(vi) Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường*

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường; xây dựng, đăng ký thương hiệu; đăng ký sản phẩm thương mại; tham gia hội chợ, triển lãm ở trong và ngoài nước.

*(vii) Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng*

- Tổ chức kinh tế tập thể được hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích chung của cộng đồng thành viên hoặc là nơi tiếp nhận/triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của Nhà nước vì mục tiêu phát triển cộng đồng. Xây dựng kết cấu hạ tầng xúc tiến thương mại, đầu tư; xây dựng và ứng dụng thương mại điện tử, sàn giao dịch. Tổ chức kinh tế tập thể có trách nhiệm tự trang trải chi phí vận hành, bảo dưỡng các công trình được Nhà nước bàn giao, giúp cộng đồng quản lý và khai thác hiệu quả các công trình được xây dựng trên cơ sở nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, kết hợp với sự đóng góp của các thành viên.

- Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản chung không chia khi thành viên ra khỏi tổ chức kinh tế tập thể hoặc tổ chức kinh tế tập thể giải thể, phá sản.

*(viii) Chính sách bảo hiểm xã hội*

Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; các thành viên khác không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Đây là những định hướng lớn, cụ thể hơn, sát hơn với thực tế, làm căn cứ xây dựng Luật Hợp tác xã sửa đổi và các quy định pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể thời gian tới. Yêu cầu các cấp ủy các cơ quan liên quan quán triệt, cập nhật vào Chương trình, Kế hoạch công tác của mình.

### *3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể*

Đây là một nội dung rất khó trong quá trình thực hiện, nhất là trong việc xử lý các vướng mắc, tồn đọng, đồng thời nâng cao năng lực nội tại của HTX phù hợp yêu cầu mới. Kiên quyết xử lý dứt điểm các hợp tác xã yếu kém, đồng thời đổi mới hình thức hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, tăng cường công khai, minh bạch, từng bước tạo lòng tin của người dân, doanh nghiệp đối với kinh tế tập thể. Sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tập thể. **Khắc phục cho được quan niệm: HTX là yếu kém.**

Nhằm đa dạng hóa các mô hình hoạt động của kinh tế tập thể, Nghị quyết lần này Trung ương cho phép nghiên cứu, xây dựng thí điểm một số liên đoàn hợp tác xã hoạt động chuyên môn hoá cao trong một số ngành, lĩnh vực. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước.

### *4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể*

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, Trung ương yêu cầu xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương (*Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về kinh tế tập thể*). Trong đó, tập trung làm rõ một số nội dung:

- Khẩn trương sửa đổi Luật Hợp tác xã năm 2012 và các quy định pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã. Trong khi chờ sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về kinh tế tập thể, tiến hành triển khai thí điểm những nội dung của Nghị quyết khác với quy định hiện hành.

- Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước

xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

- Kiện toàn và nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể, tạo sự thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, toàn diện trong lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết và pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

*5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể*

Nghị quyết lần này tiếp tục kế thừa Nghị quyết số 13-NQ/TW và bổ sung làm rõ chức năng của Liên minh hợp tác xã là tổ chức đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức kinh tế tập thể, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, **làm cầu nối** giữa Đảng và Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể (*Liên minh HTX đóng vai trò nòng cốt trong các tổ chức đại diện*).

**III. Các cấp, các ngành, các địa phương cần làm gì để thực hiện có kết quả Nghị quyết, sớm đưa Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống.**

Để các chủ trương của Đảng về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới” sớm đi vào cuộc sống, Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đề ra 6 nhóm nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện như sau:

**Thứ nhất**, Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị về phát triển kinh tế tập thể.

**Thứ hai**, Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**Thứ ba**, Đảng đoàn Quốc hội phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã năm 2012 phù hợp với tình hình và điều kiện phát triển mới; bố trí thích đáng ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, tạo điều kiện thuận lợi cho phân bổ và tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế

tập thể; tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá triển khai thực hiện pháp luật về kinh tế tập thể.

**Thứ tư,** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động và lựa chọn những nội dung thiết thực để khuyến khích, động viên nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể; tăng cường hoạt động giám sát việc thực thi pháp luật về kinh tế tập thể và các chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể.

**Thứ năm,** Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương tổng kết, nghiên cứu, hoàn thiện lý luận về kinh tế tập thể trong điều kiện mới; chỉ đạo các học viện, trường đại học, cao đẳng, trường chính trị có chương trình giảng dạy về kinh tế tập thể; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

**Thứ sáu,** Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.